

Bản án số: 100/2025/DS-PT
Ngày 24 tháng 4 năm 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo và bà Trịnh Ngọc Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2025/QĐ-PT ngày 12/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 111/2025/QĐ-PT ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị M, sinh năm 1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Phước H, sinh năm 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số D, tổ B, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Đoàn Phước H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày:

Vào ngày 10/7/2022, bà Đặng Thị M có cho ông Đoàn Phước H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 (hai) tháng, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn 30%/năm, trả lãi hàng tháng, trả vốn cuối kỳ, khi vay hai bên có lập Biên nhận kiêm thoả thuận vay vốn ngày 10/7/2022 do bà M và ông H ký tên. Quá trình vay, ông H chỉ trả tiền lãi của tháng 8 năm 2022 được số tiền là 4.000.000đ.

Từ tháng 9 năm 2022 đến nay ông H không trả lãi và vốn cho bà M mặc dù bà M đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ.

Nay bà Đặng Thị M yêu cầu ông Đoàn Phước H phải trả cho bà M số tiền vốn 200.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm từ ngày 10/9/2022 cho đến ngày ông H trả dứt nợ.

- Bị đơn ông Đoàn Phước H vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đến ngày 05/12/2024, Toà án nhận được Tờ tường trình ngày 05/12/2024 của ông H với nội dung:

“Chị Nguyễn Thị Đ, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang có quen với chị Đặng Thị M, sinh năm 1970, địa chỉ: tổ A, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang, trước đó mấy ngày có hỏi của chị M số tiền: 100.000.000đ, rồi chị Đ giới thiệu cho tôi gặp chị M để hỏi tiền.

Vào ngày 10/7/2022, chị M có đưa cho tôi hỏi 100.000.000đ tại quán cà phê, đưa qua tay chị Đ có đếm lại. Chị M có kêu tôi ký tên vô giấy nợ. Giấy nợ đó chị M đánh máy sẵn. Rồi tôi kêu chị Mai S tôi lấy tiền chị bao nhiêu sao chị không ghi vô giấy đi, chị nói về nhà chị ghi.

Tôi hỏi chị M cho tôi hỏi 100.000.000đ này là lãi suất bao nhiêu một tháng? Chị M nói tôi cho một tháng tiền lời là 15.000.000đ/tháng. Tôi mới biết biên nhận chị M ghi 200.000.000đ, bao gồm 100.000.000đ của tôi và 100.000.000đ của chị Đ vay của chị M. Chị Đ đã trả cho chị M tiền vốn 100.000.000đ và tiền lãi, nên tôi không còn thiếu nữa.

Tôi gửi tiền cho chị Đ đóng lời cho chị M dùm tôi đến 3 tháng tôi quá ngán, nên tôi lo tiền vốn đưa cho chị Đ trả dùm chị M cho tôi.

Nay tôi yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên đưa chị Nguyễn Thị Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M đối với ông Đoàn Phước H.

Buộc ông Đoàn Phước H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị M số tiền 293.370.000đ. Trong đó: vốn vay 200.000.000đ và lãi 93.370.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/01/2025) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 03/02/2025 ông Đoàn Phước H nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Đoàn Phước H xác định yêu cầu kháng cáo: Ông H xác nhận có vay của bà Đặng Thị M số tiền vốn 200.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà M, còn đối với tiền lãi thì ông H yêu cầu bà M không tính lãi.

- Bà Đặng Thị M không đồng ý miễn lãi cho ông H, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Phước H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đoàn Phước H, về hình thức đúng theo quy định, nộp đơn trong hạn luật định, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo của ông H đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc ông Đoàn Phước H yêu cầu Tòa án đưa bà Nguyễn Thị Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án với lý do ông H chỉ vay của bà M số tiền 100.000.000đ, còn lại 100.000.000đ là bà Nguyễn Thị Đ vay của bà M và ông H đã đưa số tiền 100.000.000đ cho bà Đ trả cho bà M giúp ông H, ngoài lời khai ra ông H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc vay tiền giữa ông H với bà M có liên quan đến bà Đ. Mặt khác, bà M không thừa nhận việc H chỉ vay của bà M số tiền 100.000.000đ cũng như ông H đã trả số tiền này cho bà M thông qua bà Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Đ vào tham gia tố tụng trong vụ án là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà M cho ông H vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng (từ ngày 10/7/2022 đến ngày 10/9/2022), lãi suất 20%/năm, lãi quá hạn 30%/năm, khi vay tiền ông H có ký tên vào biên nhận kiêm thỏa thuận vay vốn ngày 10/7/2022. Bà M cho rằng trong quá trình vay, ông H chỉ trả tiền lãi của tháng 8 năm 2022

được số tiền là 4.000.000đ. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay ông H không trả lãi và vốn cho bà M. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận giao kết nên bà M khởi kiện yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền vay 200.000.000đ và lãi suất 20%/năm kể từ ngày 10/9/2022 cho đến ngày ông H trả dứt nợ.

[2.2] Tại phiên toà phúc thẩm, ông H thừa nhận có ký tên vào biên nhận kiêm thoả thuận vay vốn ngày 10/7/2022 do bà M cung cấp cho Toà án. Ông H xác nhận hiện còn nợ bà Đặng Thị M số tiền vốn 200.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà M, còn đối với tiền lãi thì ông H yêu cầu bà M không tính lãi.

Đối với việc ông H yêu cầu bà M không tính lãi của số tiền vốn, tuy nhiên yêu cầu của ông H không được bà M đồng ý, bà M cho rằng trong quá trình vay tiền ông H thực hiện không đúng nghĩa vụ trả lãi và vốn cho bà, việc này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà M.

Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, nên không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Phước H không có cơ sở, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông H là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Phước H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015,

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Phước H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M đối với ông Đoàn Phước H.

Buộc ông Đoàn Phước H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị M số tiền 293.370.000đ (hai trăm chín mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó: vốn vay 200.000.000đ và lãi 93.370.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/01/2025) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đoàn Phước H phải nộp 14.668.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Đặng Thị M được nhận lại 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001613 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Đoàn Phước H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002316 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các phần quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP. Long Xuyên;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng KTNV & THA, Tòa Dân sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Thám

